

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 206 /NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 06 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Về giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức  
hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi,  
bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng  
11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính  
phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính  
phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Thực hiện Quyết định số 3197-QĐ/BTCTW ngày 11 tháng 11 năm 2024 của  
Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Tây Ninh năm 2025;*

*Xét Tờ trình số 3739/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về  
giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước  
năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến  
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thống nhất giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức hưởng  
lương từ ngân sách nhà nước năm 2025 như sau:**

1. Giao biên chế cán bộ, công chức cho các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố năm 2025 là **1.791** biên chế (trong đó dự phòng **03** biên chế).

2. Giao biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025 là **16.902** biên chế, cụ thể:

a) Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: **14.691** biên chế;

b) Sự nghiệp Y tế: **1.279** biên chế;

c) Sự nghiệp Văn hóa: **299** biên chế;

d) Sự nghiệp khác: **566** biên chế;

đ) Biên chế dự phòng: **67** biên chế.

3. Giao bổ sung **214** biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập.

*(Kèm theo Phụ lục giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2025)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh thủ tục, quyết định giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước cho các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo Điều 1 của Nghị quyết này; thực hiện quản lý, sử dụng biên chế dự phòng theo đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, Kỳ họp thứ 16 thông qua và có hiệu lực từ ngày 06 tháng 12 năm 2024.

*Nơi nhận:*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Tây Ninh; Đài PTTH Tây Ninh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thành Tâm**



**PHỤ LỤC**  
**GIAO BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**  
**HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 206/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TỔ CHỨC, ĐỊA PHƯƠNG	Biên chế cán bộ, công chức	Biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước					Bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo	Ghi chú
			Tổng cộng	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	Sự nghiệp y tế	Sự nghiệp văn hóa	Sự nghiệp khác		
	<b>Tổng số</b>	<b>1,791</b>	<b>16,902</b>	<b>14,691</b>	<b>1,279</b>	<b>299</b>	<b>566</b>	<b>214</b>	
<b>I</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>966</b>	<b>4,183</b>	<b>2,310</b>	<b>1,279</b>	<b>163</b>	<b>431</b>	<b>42</b>	
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	44	2,037	2,037				42	
2	Sở Y tế	53	1,310	31	1,279				
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	159	196				196		
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	40	144			144			
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	40							
6	Sở Xây dựng	36							
7	Sở Khoa học và Công nghệ	35	25				25		
8	Sở Tư pháp	28	25				25		
9	Sở Tài chính	55							
10	Sở Tài nguyên và Môi trường	55	15				15		
11	Sở Giao thông vận tải	63	15				15		
12	Sở Công Thương	36	17				17		
13	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	48	269	242			27		

14	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh								
15	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	58	15				15		
16	Sở Nội vụ	69	15				15		
17	Sở Thông tin và Truyền thông	26	29				29		
18	Sở Ngoại vụ	20							
19	Thanh tra tỉnh	30							
20	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	39							
21	Ban Quản lý Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát		48				48		
22	Ban Quản lý các khu Di tích lịch sử Cách mạng miền Nam		23			19	4		
<b>II</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>822</b>	<b>12,652</b>	<b>12,381</b>		<b>136</b>	<b>135</b>	<b>172</b>	
1	Huyện Bến Cầu	91	927	897		15	15	13	
2	Huyện Châu Thành	91	1,694	1,664		15	15	24	
3	Huyện Dương Minh Châu	91	1,321	1,291		15	15	13	
4	Huyện Gò Dầu	91	1,417	1,386		16	15	22	
5	Thị xã Hòa Thành	92	1,438	1,408		15	15	18	
6	Huyện Tân Biên	91	1,231	1,201		15	15	21	
7	Huyện Tân Châu	91	1,542	1,512		15	15	18	
8	Thành phố Tây Ninh	92	1,518	1,488		15	15	19	
9	Thị xã Trảng Bàng	92	1,564	1,534		15	15	24	
<b>III</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>3</b>	<b>67</b>						